

# MẶT TRẬN NGOẠI GIAO GÓP PHẦN GIẢI PHÓNG MIỀN NAM, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC 40 NĂM NHÌN LẠI

MỸ ANH

Cùng với mặt trận quân sự và chính trị, mặt trận ngoại giao có vai trò quan trọng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam, đặc biệt là giai đoạn cuối của cuộc kháng chiến. Nhân kỷ niệm 40 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, chúng ta cùng nhau ôn lại những đóng góp to lớn của mặt trận ngoại giao, một mặt trận có ý nghĩa chiến lược trong thắng lợi vĩ đại của dân tộc.

## 1. Vài nét về đấu tranh thi hành Hiệp định Pari

Sau Hiệp định Pari, Mỹ tiếp tục giữ chính quyền Sài Gòn song không trực tiếp dính líu về quân sự vào Việt Nam và Đông Dương. Mỹ rút quân khỏi Nam Việt Nam (3-1973), chấm dứt ném bom Campuchia (8-1973), rút quân khỏi Thái Lan, giảm viện trợ quân sự và giải tán Bộ chỉ huy viện trợ quân sự Mỹ tại Việt Nam (MACV) ở Sài Gòn, song lại lập Cơ quan Tùy viên quân sự (DAO) điều hành viện trợ quân sự cho Sài Gòn và tiếp xúc với Bộ chỉ huy không quân Mỹ ở Thái Lan. Chiến lược của Mỹ ở miền Nam là duy trì nguyên trạng, củng cố chính quyền Sài Gòn, dùng đòn bẩy kinh tế đối với Việt Nam Dân chủ Cộng hòa để kiềm chế miền Bắc và Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam. Mặt khác, Mỹ cũng đẩy mạnh hòa hoãn với Liên Xô, Trung Quốc, lợi dụng ảnh hưởng để hai nước giúp giữ nguyên trạng ở Đông Dương. Còn chính quyền Sài Gòn muốn xóa ngay Hiệp định, chiếm đất, giành dân, tiếp tục chiến tranh hồng kéo Mỹ tiếp tục viện trợ. Trong bối cảnh đó, đường lối đấu tranh của ta đã được Hội nghị Bộ Chính trị (25-5-1973) và HNTU 21 (tháng 6 và 10-1973) xác định

như sau: i) Mục tiêu của cách mạng miền Nam là hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ, tiến tới thống nhất đất nước. Đấu tranh thi hành Hiệp định là bộ phận không tách rời của cuộc đấu tranh cách mạng, góp phần làm thay đổi so sánh lực lượng, “không ngừng giữ vững và phát triển lực lượng cách mạng về mọi mặt”; ii) Cuộc chiến đấu của chúng ta trong thời kỳ này vừa mang tính nội chiến vừa có tính chất chống chủ nghĩa thực dân mới của Mỹ. Do đó cuộc chiến đấu tiếp tục gay go quyết liệt. Và trong bất cứ tình huống nào, con đường thắng lợi của cách mạng Việt Nam là con đường cách mạng bạo lực; iii) Nhiệm vụ cách mạng miền Nam là đẩy mạnh và kết hợp chặt chẽ 3 mặt trận quân sự, chính trị, ngoại giao, buộc địch thi hành Hiệp định, không ngừng giữ vững và phát triển lực lượng về mọi mặt, thắng địch từng bước, đồng thời chuẩn bị sẵn sàng cho khả năng dùng quân sự hoàn thành giải phóng miền Nam. Miền Bắc tập trung khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội<sup>1</sup>.

Đảng dự báo hai khả năng phát triển của tình hình: Khả năng thứ nhất là chính quyền Sài Gòn buộc phải thi hành Hiệp định; khả năng thứ hai là chính quyền Sài Gòn ngoan cố, gây lại chiến

tranh, chúng ta phải tiến hành chiến tranh cách mạng để giành thắng lợi?

Nhiệm của mặt trận ngoại giao cũng được Bộ Chính trị và Trung ương Đảng xác định rõ ràng: i) Phối hợp với đấu tranh quân sự, chính trị, đấu tranh thi hành Hiệp định, góp phần làm thay đổi so sánh lực lượng; ii) Chống sự dính líu, can thiệp của Mỹ, cô lập nguy; iii) Tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của dư luận miền Nam và thế giới; iv) Đẩy lùi khả năng Mỹ ngăn cản chúng ta giải phóng miền Nam. Phương châm của chúng ta là giương cao ngọn cờ hòa bình, thi hành Hiệp định Pari. Đây là sự vận dụng và tiếp tục ngọn cờ hòa bình, độc lập trong tình hình mới?

Thực hiện chủ trương về đối ngoại của Đảng, chúng ta đã tiến hành triển khai các hoạt động ngoại giao lớn sau đây:

a. Theo Điều 9 Hiệp định Pari, Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Mỹ triệu tập đồng chủ trì Hội nghị quốc tế về Việt Nam, tiến hành tại Pari từ 26-2-3-1973. Tham dự Hội nghị có bốn bên tham gia Hội nghị Pari; các nước lớn là Liên Xô, Trung Quốc, Anh, Pháp; 4 nước trong Ủy ban quốc tế là Ba Lan, Hunggari, Canada và Indônêxia; Tổng thư ký Liên hợp quốc tham dự với tư cách là quan sát viên. Theo quan điểm của chúng ta, Hội nghị quốc tế ký Định ước xác nhận và cam kết tôn trọng các văn bản của Hiệp định Pari, tăng thêm giá trị pháp lý của Hiệp định và vị thế Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam.

b. Mở các diễn đàn, tiếp tục vừa đánh vừa nói chuyện. i) Diễn đàn Ban liên hợp quân sự bốn bên và hai bên tại sân bay Tân Sơn Nhất. Chúng ta tập trung đấu tranh buộc Mỹ rút hết quân đúng theo Hiệp định. Ngày 29-3-1973, Bộ Chỉ huy quân viễn chinh Mỹ cuốn cờ rút khỏi Việt Nam đúng thời hạn. Đồng thời, chúng ta còn đấu tranh đòi chính quyền Sài Gòn thực hiện ngừng bắn và trao trả những người bị giam giữ<sup>4</sup>.

ii) Diễn đàn hai bên miền Nam Việt Nam họp tại La Celle Saint Cloud, Pari. Tại diễn đàn này chủ yếu là đấu tranh dư luận. Ngày 25-4-1973, Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam đưa đề nghị tổng quát sáu điểm giải quyết vấn đề nội bộ miền Nam. Trước thái độ ngoan cố của chính quyền Sài Gòn, ngày 28-6-1973, chúng ta tập trung tiến công vào 3 vấn đề cấp bách là thực hiện ngừng bắn; trao trả hết nhân viên dân sự bị bắt; thực hiện tự do dân chủ. Ngày 18-7-1973, chúng ta tăng sức ép đối với chính quyền Sài Gòn khi đưa ra dự thảo "Những quy định đảm bảo các quyền tự do, dân chủ". iii) Diễn đàn Việt Nam Dân chủ Cộng hòa - Mỹ. Hai bên đã tiến hành các cuộc họp Ủy ban kinh tế hỗn hợp để bàn việc thực hiện Điều 21 về Mỹ đóng góp hàn gắn vết thương chiến tranh ở Việt Nam. Các cuộc họp kéo dài mà không có kết quả. Ngoài ra, còn có cuộc gặp cấp cao tháng 5 và 6-1973 đưa đến việc bốn bên tham dự Hội nghị Pari cùng ký Thông cáo chung ngày 3-6-1973, nhưng cũng không thúc đẩy được việc thi hành Hiệp định được mấy.

c. Đấu tranh đòi Mỹ chấm dứt dính líu quân sự. Chúng ta tập trung lên án Mỹ tiếp tục ủng hộ chính quyền Nguyễn Văn Thiệu và đòi Mỹ chấm dứt viện trợ quân sự cho Sài Gòn. Đây là vấn đề có ý nghĩa quan trọng vì trước mắt là làm suy yếu chính quyền Sài Gòn vì họ chủ yếu sống nhờ viện trợ Mỹ; và về lâu dài là ngăn chặn Mỹ quay lại can thiệp vào miền Nam Việt Nam. Một tài liệu của chính quyền Sài Gòn nói rõ: "Nếu Mỹ viện trợ 1,4 tỷ USD, chúng ta sẽ kiểm soát được toàn bộ miền Nam..., nếu 1,1 tỷ sẽ mất một nửa Quân khu 1 về phía Bắc, còn 750 triệu sẽ mất toàn bộ Quân khu 1 và Quân khu 2"<sup>5</sup>. Do sức ép của nhân dân Mỹ, Quốc hội Mỹ buộc phải cắt giảm viện trợ cho chính quyền Sài Gòn. Đầu năm 1974, ngân sách của Sài Gòn thiếu hụt tới 200 tỷ đồng tiền Sài Gòn nên Thiệu phải bỏ hào "đánh theo kiểu con nhà nghèo".



d. Tranh thủ sự đồng tình ủng hộ của nhân dân hệ giới. Sau khi ký Hiệp định Pari, chúng ta vận động hướng phong trào vào ủng hộ Việt Nam, vào việc đòi Mỹ, Sài Gòn thi hành Hiệp định, lên án nguy phá hoại ngừng bắn, không trao trả tù chính trị. Chúng ta khai thác những nhân tố tích cực của tình hình thế giới, phát huy tác dụng của phong trào trong tình hình mới và hạn chế mặt tiêu cực của dư luận cho rằng chiến tranh đã chấm dứt, không cần ủng hộ mạnh mẽ Việt Nam như trước.

Đối với Trung Quốc, chúng ta giữ quan hệ chân thành, song quan hệ ngày càng phức tạp. Trung Quốc muốn chúng ta phối hợp với Trung Quốc để lập lại hòa bình ở Campuchia để Trung Quốc có thêm con bài mới, nhưng chúng ta từ chối. Trung Quốc càng giám viện trợ gây khó khăn cho chúng ta chỉ viện cho miền Nam, song chúng ta cố gắng giữ hữu nghị. Ngày 11-1-1974, Trung Quốc ra tuyên bố về chủ quyền của Trung Quốc đối với các đảo ở Biển Đông và 19-1-1974, lợi dụng khó khăn của Mỹ và sự suy yếu của chính quyền Sài Gòn, đã tấn công, đánh chiếm phần còn lại của quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam từ tay quân đội Sài Gòn. Ngày 20-1-1974, Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam ra Tuyên bố phản đối hành động này của phía Trung Quốc<sup>6</sup>. Ngày 26-1-1974, Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam tuyên bố lập trường 3 điểm về việc giải quyết các vấn đề tranh chấp lãnh thổ. Tiếp đó, ngày 14-2-1974, Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam tuyên bố khẳng định quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa là một bộ phận của lãnh thổ Việt Nam<sup>7</sup>.

Đối với Lào, chúng ta đã phối hợp và giúp Lào ký Hiệp định ngày 21-2-1973, chấm dứt chiến tranh ở Lào, lập chính phủ liên hiệp, có lợi cho cách mạng Lào, giúp bạn đập tắt cuộc đảo chính ngày 20-8-1973. Đồng thời, chúng ta cũng rút quân tình nguyện Việt Nam khỏi Lào. Đối với Campuchia, Pôn Pốt không

đồng tình Hiệp định Pari, coi Hiệp định là sự phản bội lần thứ hai của Việt Nam đối với Campuchia. Họ tiếp tục có thái độ hai mặt, bề ngoài cảm ơn, tranh thủ Việt Nam, bên trong chống Việt Nam, giết hại Việt kiều, các phần tử thân Việt Nam, thân Xi-han-úc. Chúng ta vẫn giữ quan hệ tốt với Chính phủ Vương quốc Campuchia ở Bắc Kinh, giúp đưa Xi-han-úc bí mật về thăm Campuchia. Đồng thời, tiếp tục giúp đỡ lực lượng kháng chiến giành thắng lợi.

## 2. Khẳng định quyết tâm chiến lược trong bối cảnh mới

Thực hiện NQTƯ 21 và Lệnh của Bộ Chỉ huy Quân giải phóng ngày 15-10-1973, trên các chiến trường, quân ta liên tiếp tấn công thu nhiều thắng lợi, làm thất bại kế hoạch lấn chiếm, bình định của chính quyền Sài Gòn, tiêu diệt nhiều địch, thu hồi và mở rộng thêm một số vùng. Quân đội Sài Gòn suy yếu rõ rệt, phi pháo giảm sút, cơ động kém. Quân giải phóng mạnh lên cả về trình độ và tổ chức, đã thành lập các quân đoàn chủ lực, những quả đấm mạnh. Trong chiến thắng ở Nông Sơn, Thượng Đức, Quảng Ngãi (6-1974), chúng ta đánh được cụm cứ điểm, đánh bại phản kích của quân dù, lực lượng tinh nhuệ nhất của quân đội Sài Gòn. Sự kiện này đánh dấu so sánh lực lượng trên chiến trường đã thay đổi cơ bản, chủ lực của ta mạnh hơn chủ lực chủ lực địch. Đây là nhân tố rất quan trọng để tính toán chiến lược.

Chuyển biến trên chiến trường ở miền Nam trùng hợp với chuyển biến mới ở Mỹ. Tổng thống Nixon bị truy tố và phải ra đi ngày 8-8-1974, gây rối loạn về quyền lực và khủng hoảng niềm tin kéo dài trong xã hội Mỹ. Chính quyền Mỹ yếu và nhiều khó khăn. Tình hình lúc này đặt ra câu hỏi liệu Mỹ có dám can thiệp trở lại bằng quân sự ở miền Nam Việt Nam hay không?

Trong bối cảnh đó, cuộc họp của Bộ Chính trị (từ ngày 30-9 đến ngày 8-10-1974) đã phân tích,

đánh giá tình hình chiến sự ở miền Nam, tình hình quốc tế, đặc biệt là nước Mỹ, xác định thời cơ chiến lược của cách mạng miền Nam. Bộ Chính trị cho rằng: “đây là thời cơ thuận lợi nhất để nhân dân ta hoàn toàn giải phóng miền Nam, giành thắng lợi trọn vẹn cho cách mạng dân tộc dân chủ, đồng thời giúp Lào và Campuchia hoàn thành sự nghiệp giải phóng dân tộc. Ngoài thời cơ này, không có thời cơ nào khác. Nếu để chậm mười, mười lăm năm nữa, bọn ngụy gượng dậy được, các thế lực xâm lược được hồi phục, ... thì tình hình sẽ phức tạp vô cùng”. Bộ Chính trị cũng nhấn mạnh quan điểm: “Thời cơ này đòi hỏi phải làm nhanh, làm gọn, làm triệt để, nhưng phải khôn khéo”. Đồng thời, Bộ Chính trị đã thông qua kế hoạch giải phóng miền Nam trong hai năm 1975-1976<sup>10</sup>. Ba tháng sau, tiếp tục Hội nghị lần trước, Bộ Chính trị họp mở rộng (18-12-1974-8-1-1975) với sự tham dự của các đồng chí ở miền Nam, các đồng chí trực tiếp phụ trách các chiến trường Khu V, Nam Bộ. Hội nghị bàn sâu, kỹ thêm các vấn đề đã nêu ra và đi đến kết luận cực kỳ quan trọng liên quan đến vận mệnh dân tộc: “... năm vững thời cơ lịch sử, mở nhiều chiến dịch tổng hợp liên tiếp, đánh những trận quyết định, kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, tiến tới thống nhất Tổ quốc<sup>11</sup>. Trong thời gian 1975-1976, đẩy mạnh đấu tranh quân sự, chính trị và ngoại giao, làm thay đổi so sánh lực lượng trên chiến trường, tiến hành tổng công kích, tổng khởi nghĩa, tiêu diệt và làm tan rã quân ngụy, đánh đổ ngụy quyền từ Trung ương đến địa phương, giành chính quyền về tay nhân dân, giải phóng miền Nam Việt Nam. Mặc dù là kế hoạch được dự liệu trong hai năm, song Bộ Chính trị cũng nhấn mạnh nếu thời cơ đến vào đầu hoặc cuối năm 1975 thì giải phóng miền Nam trong năm 1975. Nghị quyết viết: “Chúng ta phải cố gắng cao nhất để thắng gọn trong năm 1975. Điều đó là một khả năng hiện thực<sup>12</sup>”.

Đó là đánh giá, dự báo tình hình và đề ra quyết sách một cách khoa học, đúng đắn và nhờ vậy đã dẫn đến toàn thắng mùa Xuân năm 1975.

### 3. Đấu tranh ngoại giao

Để thực hiện mục tiêu chiến lược nêu trên, Bộ Chính trị giao cho mặt trận ngoại giao những nhiệm vụ sau đây: “Sử dụng khôn khéo vũ khí đấu tranh ngoại giao, góp phần giương cao ngọn cờ hòa bình, độc lập, hòa hợp dân tộc nhằm cô lập bọn tay sai ngoan cố, làm sáng tỏ chính nghĩa của ta, tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của các lực lượng cách mạng và nhân dân tiến bộ trên thế giới; ngăn chặn âm mưu và thủ đoạn can thiệp phá hoại của đế quốc Mỹ và bọn phản động quốc tế<sup>13</sup>. Trọng tâm hoạt động ngoại giao trong thời kỳ này là nhằm ngăn chặn khả năng can thiệp trở lại bằng quân sự của Mỹ. Trong quá trình phân tích tình hình, Bộ Chính trị nhận định: Khả năng can thiệp quân sự của Mỹ rất hạn chế. Nếu ngụy quyền có nguy cơ sụp đổ, chúng ta cần đề phòng Mỹ có thể can thiệp bằng không quân và hải quân để cứu chúng. Khả năng dùng lực quân là ít<sup>14</sup>. Nhưng dù chúng có can thiệp thế nào cũng không cứu vãn được ngụy quyền khỏi sụp đổ<sup>15</sup>. Đây là đánh giá chính xác trên cơ sở phân tích sâu sắc, toàn diện tình hình miền Nam, tình hình quốc tế, đặc biệt là tình hình nước Mỹ. Tuy nhiên, ngoại giao vẫn phải tinh táo, sẵn sàng.

Đầu năm 1975, chúng ta tấn công mạnh, giải phóng toàn bộ tỉnh Phước Long (6-1-1975) và chiếm Đài quan sát quan trọng của địch trên núi Bà Đen, Tây Ninh (7-1-1975). Tuy nhiên, phản ứng của Mỹ có mức độ, chỉ là hành động hăm dọa và gây sức ép từ xa. Cụ thể là Bộ Chỉ huy quân đội Mỹ ở Thái Bình Dương chỉ báo động sơ đoàn 3 lính thủy đánh bộ ở đảo Okinawa, Nhật Bản, đồng thời dọa ném bom trở lại. Nhưng trước sức ép của dư luận, ngày 22-1-1975, Tổng thống Pho phải tuyên bố “không có hành động nào khác

ngoài việc bổ sung viện trợ cho Chính quyền Sài Gòn; sẽ không can thiệp mà không thông qua thủ tục hiến pháp và lập pháp”<sup>16</sup>.

Với tuyên bố đó, chúng ta thấy hầu như Mỹ không thể can thiệp quân sự, vấn đề còn lại là khả năng dùng các biện pháp chính trị, ngoại giao để cứu chính quyền Sài Gòn khỏi sự sụp đổ hoàn toàn và đối phó với chúng ta chủ yếu cũng là các biện pháp về chính trị và ngoại giao.

Từ khi bắt đầu chuẩn bị thực hiện quyết tâm chiến lược mới, chúng ta tiến hành hàng loạt các biện pháp ngoại giao nhằm tấn công địch và chuẩn bị dư luận từng bước:

*Thứ nhất*, là kết thúc cục diện vừa đánh vừa đàm. Do thái độ ngoan cố của chính quyền Sài Gòn, diễn đàn hai bên miền Nam ở Pari đã ngừng hoạt động từ tháng 4-1974 và đến ngày 25-8-1974, chúng ta cắt hẳn. Diễn đàn Việt-Mỹ sau thông điệp cuối cùng của chúng ta, ngày 25-8-1974 cũng ngừng, song ta không chủ động cắt hẳn.

Chúng ta chấm dứt các diễn đàn nhằm tố cáo Mỹ và chính quyền Sài Gòn và quy trách nhiệm cho chúng. Đồng thời, chúng ta cũng muốn cắt mọi sợi dây mà chúng có thể bầu vút, đứng trước nguy cơ sụp đổ hoàn toàn khi Quân giải phóng tấn công Sài Gòn.

*Thứ hai*, chúng ta đưa ra hai đòi hỏi cấp bách. Trước đó, chúng ta đấu tranh với chính quyền Sài Gòn về ba vấn đề: ngừng bắn; tù chính trị và tự do dân chủ. Khi chuẩn bị đánh lớn, trong Tuyên bố ngày 8-10-1974 về tình hình miền Nam Việt Nam của Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, chúng ta đã rút ba đòi hỏi cấp bách nêu trên mà đưa ra hai đòi hỏi cấp bách mới là: Mỹ chấm dứt mọi can thiệp và dính liú và thay Thiệu cùng phe cánh bằng một chính quyền Sài Gòn tán thành hòa bình, hòa hợp dân tộc và thi hành Hiệp định<sup>17</sup>. Với Tuyên bố này, chúng ta đã khóa chặt vấn đề ngừng bắn, cột chặt thêm vấn đề

chính quyền, đồng thời cũng nhằm tố cáo và cô lập chính quyền Nguyễn Văn Thiệu.

Cuối năm 1974, đầu năm 1975, chúng ta triển khai bước đầu của kế hoạch hai năm, giành nhiều thắng lợi trên mặt trận đồng bằng sông Cửu Long, Đông Nam Bộ. Tiếp tục triển khai kế hoạch, chúng ta tập trung lực lượng chủ lực mạnh với binh khí kỹ thuật hiện đại, mở chiến dịch với quy mô lớn ở Tây Nguyên, một địa bàn chiến lược hết sức quan trọng. Ngày 4-3-1975, Quân giải phóng mở đầu Tổng tiến công bằng Chiến dịch Tây Nguyên. Ngày 10-3-1975, ta tấn công Buôn Ma Thuột, một vị trí then chốt và đã nhanh chóng giải phóng thành phố (11-3-1975). Sau thất thủ ở Buôn Ma Thuột, hệ thống phòng thủ của địch ở Tây Nguyên rung chuyển, quân địch mất tinh thần, rối loạn, bỏ chạy bị chúng ta truy kích và Tây Nguyên rộng lớn với 60 vạn dân hoàn toàn về tay Chính phủ cách mạng lâm thời. Ngày 18-3-1975, Bộ Chính trị hạ quyết tâm giải phóng miền Nam trong năm 1975; hướng tấn công chiến lược là thành phố Sài Gòn. Lúc này, nguy quân đang tan rã từng mảng, nguy quyền lung lay, Nguyễn Văn Thiệu hoang mang. Chúng ta dự đoán đến lúc nào đó Mỹ có thể thay Nguyễn Văn Thiệu bằng một nhân vật khác để yêu cầu thương lượng và thi hành Hiệp định. Ngày 21-3-1975, chúng ta khóa chặt thêm về giải pháp chính trị nêu yêu cầu đòi thay Nguyễn Văn Thiệu bằng chính quyền không phải chỉ tán thành hòa bình, hòa hợp dân tộc đưa ra trong Tuyên bố ngày 8-10-1974 mà còn phải tán thành “độc lập và dân chủ”<sup>18</sup>.

Đến đầu tháng 4, chính quyền Sài Gòn đã mất Tây Nguyên, Huế, Đà Nẵng, nguy cơ sụp đổ đến gần. Ngày 2-4-1975, Mỹ gửi công hàm cho Liên Xô, Trung Quốc đề nghị họp Hội nghị quốc tế để bàn thực hiện ngừng bắn<sup>19</sup>. Ngày 9-4-1975, đại quân của ta tấn công Xuân Lộc, rồi Phan Rang (16-4-1975) hình thành thế bao vây, uy hiếp Sài Gòn từ

phía Đông. Và ngày 17-4-1975, PhnômPênh thất thủ, Mỹ bỏ rơi nguy quyền Campuchia. Nội bộ Mỹ và chính quyền Sài Gòn càng thêm lúng túng. Tình hình rất khẩn trương, ngày 16-4-1975, Ủy ban Quân lực Thượng nghị viện Mỹ bác viện trợ bổ sung cho chính quyền Nguyễn Văn Thiệu. Ngày 18-4-1975, Tổng thống Pho ra lệnh sơ tán người Mỹ khỏi thành phố Sài Gòn. Trong những ngày khủng hoảng, Sài Gòn sắp thất thủ, Mỹ vội vã rút khỏi Sài Gòn, nên đã cầu cứu Liên Xô. Đôbrunhin, Đại sứ Liên Xô tại Mỹ, nhớ lại: “Ngày 19-4, Kitxinhgiơ chuyển “bức thư thượng khẩn” của Pho gửi cho Brêgionhép khẩn thiết đề nghị Chính phủ Liên Xô giúp đỡ một cách hào tâm, làm thế nào để tạm thời ngưng chiến tại Nam Việt Nam. Như vậy mới cứu được mạng sống và thực hiện được việc di tản một cách liên tục những người Mỹ và Nam Việt Nam mà Hoa Kỳ có trách nhiệm đối với họ”<sup>20</sup>. Mátxcova đồng ý chuyển đề nghị của Mỹ cho Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Ngày 24-4, sau khi nhận được trả lời của Việt Nam, Brêgionhép lại gửi cho Tổng thống Pho một bức thư mới với nội dung “Ban lãnh đạo Liên Xô đã liên hệ với phía Việt Nam. Việt Nam đã hứa sẽ không gây bất kỳ trở ngại nào trong việc sơ tán các công dân Mỹ khỏi Nam Việt Nam. Còn về giải pháp chính trị thì phía Việt Nam sẽ căn cứ vào Hiệp định Pari. Việt Nam sẽ không có ý định làm cho uy tín của Mỹ bị tổn thương”<sup>21</sup>. Ngày 20-4-1975, chính quyền Mỹ ép Nguyễn Văn Thiệu từ chức với hy vọng một chính quyền không có Thiệu có thể thương lượng để trì hoãn thất bại. Đại sứ Mỹ Martin gây sức ép với Nguyễn Văn Thiệu bằng cách bắn tin qua con đường ngoại giao, các tướng thân cận và báo chí: “Nếu ông Thiệu không chịu xuống thì các tướng lĩnh dưới quyền ông ta sẽ buộc ông làm điều này. Có một cách rút lui êm đẹp và trang trọng nhất là ông ta tự nguyện từ chức và nói cho đồng bào biết là ông ta phải làm như vậy để bảo vệ Hiến pháp và để chính quyền kế vị có thể

đễ dàng điều đình với phía bên kia nhằm cứu vãn nước Việt Nam tự do”<sup>22</sup>. Bị Mỹ bỏ rơi, ngày 21-4-1975, Nguyễn Văn Thiệu buộc phải lên vô tuyến truyền hình tuyên bố từ chức Tổng thống. Ngày 23-4-1975, Tổng thống Pho tuyên bố tại cuộc diễn thuyết ở Trường Đại học Tulance: “Cuộc chiến tranh ở Việt Nam đã chấm dứt đối với nước Mỹ”, công khai thừa nhận sẽ không can thiệp trở lại<sup>23</sup>. Cùng ngày, Mỹ đề nghị chúng ta ngưng bắn và thương lượng. Trần Văn Hương, Phó Tổng thống lên thay, cử đại diện đến sân bay Tân Sơn Nhất gặp phái đoàn của Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam trong Ban Liên hợp quân sự hai bên nhằm thực hiện ý đồ của Mỹ. Chúng ta coi chính quyền Trần Văn Hương là chính quyền Thiệu không có Thiệu nên không tiếp đại diện của Trần Văn Hương. Trên cơ sở phân tích âm mưu các thế lực thù địch, chúng ta dự đoán sẽ có một chính quyền Sài Gòn thuộc lực lượng thứ ba để đứng ra thương lượng với Chính phủ cách mạng lâm thời hòng vượt qua mùa khô. Vì vậy, ngày 26-4-1975, Chính phủ cách mạng lâm thời ra tuyên bố: “xóa bỏ hoàn toàn bộ máy nguy quyền và bộ máy chiến tranh, kìm kẹp của nó”, đồng thời kêu gọi quân đội Sài Gòn hạ vũ khí để bớt đổ máu và thương vong cho nhân dân<sup>24</sup>. Tuyên bố này khẳng định không còn giải pháp chính trị, vượt qua khuôn khổ Hiệp định Pari. Thực chất đây là tối hậu thư buộc địch đầu hàng. Đồng thời, vào lúc 17 giờ ngày 26-4-1975, chúng ta bắt đầu Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử với 5 cánh quân vượt qua tuyến phòng thủ vòng ngoài của địch tiến vào trung tâm Sài Gòn, đánh chiếm các cơ quan đầu não của chế độ Sài Gòn.

Đúng như dự tính, đêm 27-4-1975, Dương Văn Minh, một nhân vật đối lập với Thiệu-Hương được cử làm Tổng thống thay cho Trần Văn Hương. Ông Dương Văn Minh lập một Chính phủ gồm người thuộc lực lượng thứ ba, tuyên bố đòi Mỹ rút hết,

yêu cầu thương lượng và cử đại diện gặp phái đoàn quân sự của Chính phủ cách mạng lâm thời ở Tân Sơn Nhất. Phía Sài Gòn cũng định phái Bộ trưởng Thông tin Phan Hòa Hiệp ra Hà Nội để thương lượng, nhưng ta không chấp nhận. Chiều ngày 25-4, Đại sứ Mỹ Martin được chỉ thị tìm cách gặp Thiếu tướng Hoàng Anh Tuấn trong bữa chiều dài của Đại sứ Ba Lan, đồng chí Hoàng Anh Tuấn không đi dự nên không có cuộc gặp này. Đến ngày 29-4-1975, Đại sứ Martin thông qua Đoàn Hunggari (thành viên Ủy ban Quốc tế Kiểm soát và Giám sát) đề nghị gặp Trưởng đoàn quân sự ta để thương lượng, nhưng ta không trả lời. Đến trưa cùng ngày, một đoàn ba người là giáo sư Châu Tâm Luân, Trần Ngọc Liễn, Linh mục Chân Tín nói là do Dương Văn Minh phái tới... Ta không nhận gặp nếu họ đến với danh nghĩa phái viên của Dương Văn Minh. Khi họ nói là danh nghĩa của lực lượng thứ ba và với danh nghĩa cá nhân ta đồng ý tiếp. Họ đề nghị không tấn công Sài Gòn bằng quân sự và nếu Chính phủ cách mạng lâm thời có yêu cầu gì thì cứ đọc cho họ ghi, họ sẽ chuyển cho Dương Văn Minh. Đồng chí Võ Đông Giang tiếp họ đã nhắc lại Tuyên bố 26-4-1975<sup>25</sup>. Tất cả đã quá muộn.

Trong mấy ngày cuối cùng của Tổng tiến công giải phóng Sài Gòn, ngoại giao góp phần giải quyết một số vấn đề có tính chất sách lược: ngăn chặn hành động trung gian muộn mằn của một số nước lớn, làm thất bại kế hoạch di tản nhân đạo của Liên hợp quốc do Mỹ gợi ý<sup>26</sup>. Chúng ta bác bỏ các gợi ý đàm phán không thích hợp của Liên Xô, Trung Quốc và ngăn cản các hành động trung gian của Pháp. Tuy nhiên, chúng ta cho phép Mỹ di tản những người Mỹ cuối cùng chời Sài Gòn.

Phối hợp chặt chẽ với mặt trận quân sự, chính trị, ngoại giao đã có những đóng góp to lớn trong sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc, sách đây tròn 40 năm.

1, 2, 3. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2004, T. 34, tr.232-233, 231, 256-257

4. Mỹ nhận lại hết người bị bắt và chúng ta nhận lại được 26.000 chiến sĩ bị Sài Gòn giam giữ. Về nhân viên dân sự, chúng ta nhận được hơn 5.000 người, một con số rất nhỏ so với thực tế

5. Trích theo Bộ Ngoại giao: *Tổng kết chính sách đối ngoại Việt Nam (1930-1995)*, H, 2001, Phần III, tr.103

6. *Một số câu hỏi đáp về biển đảo Việt Nam*

7. Balazs Szalontai: *Im lặng nhưng không đồng tình*, BBC online ngày 24-4-2009

8, 9, 11, 12, 13, 15. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2004, T. 35, tr.179, 179, 192, 196, 196, 179

10, 14. Xem *Sđđ*, T.35, tr. 185, 195

16. Bộ Ngoại giao: *Ngoại giao Việt Nam 1945-2000*, Nxb CTQG, H, 2002, tr.276

17. Xem Tuyên bố ngày 8-10-1974 của Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, *Báo Nhân Dân*, ngày 9-10-1974

18. Tuyên bố của Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam ngày 21-3-1975, *Báo Nhân Dân* ngày 22-3-1975

19, 26. Bộ Ngoại giao: *Ngoại giao Việt Nam 1945-2000*, Nxb CTQG, H, 2002, tr. 276, 277

20, 21. Anatôli Đôbrunhin: *Đặc biệt tin cậy. Vị đại sứ ở Oasinhton qua sáu đời tổng thống Mỹ*, Trịnh Trang dịch từ tiếng Nga, Nxb CTQG, H, 2001, tr.599, 600

22, 23. *Ban liên lạc Cựu chiến binh Ban liên hợp quân sự Trại Davit*: *Sđđ*, T.3, H, 2013, tr. 248, 249

24. *Tuyên bố của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam*, ngày 26-4-1975, *Báo Nhân dân*, ngày 27-4-1975

25. Câu lạc bộ truyền thống, Ban liên hợp quân sự Trại Davit: *Trại Davit 823 ngày đêm*, Nxb QĐND, H, 2012, T. 1, tr.130-131.